

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông: Đồng Văn Dũng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đặng Văn Phú
2. Ông Phan Văn Thóc

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông: Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS, ngày 23/8/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Phà Đ**; sinh năm 1985, tại **huyện M, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản **Đầu N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vàng Lò G** (đã chết) và con bà **Ky Hà D**, sinh năm 1958; Có vợ: **Phùng Ché B** (đã chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Bị cáo **Vàng Phà Đ1** có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 09/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/11/2023 Vàng Phà Đư chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: cháu Vàng Phì X, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007. Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người đại diện cho cháu Vàng Phì X: Ông Vàng Nhù X1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Phà Đ1: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/4/2024, Vàng Phà Đư điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-427.01 xuống thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu để giải quyết công việc. Tại thị trấn M, huyện M, Đ1 gặp một người đàn ông tên X2 (Đ1 đã quen biết từ trước), qua quá trình nói chuyện, Đ1 rủ X2 lên bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để sử dụng, X2 đồng ý. Sau đó, X2 điều khiển xe mô tô chở Đư đến gần bản P, xã H, huyện N, Đ và X2 để xe mô tô ở đường Q rồi đi bộ vào trong bản Pa Mu. Vào trong bản Pa Mu, xã H, Đ và X2 gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi (Đ1 và X2 không biết rõ nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này). Qua trao đổi, Đ1 hỏi và mua được của người phụ nữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.500.000 đồng. Mua được H, Đ1 và X2 đi bộ quay về, trên đường về Đư tách lấy một ít trong gói Heroine vừa mua được và cùng X2 sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, Đ1 gói lại và cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ cùng X2 ra chỗ xe máy. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ1 và X2 về đến Km 297+600 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện N phát hiện trong túi quần bên phải của Đ1 có 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 13,12 gam cùng 01 xe mô tô. Quá trình bắt giữ Đ1 thì X2 đã bỏ chạy và không bắt được.

Ngày 20 tháng 4 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 70, ngày 21/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: “Gói chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Phà Đư sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 13,12 gam (mười ba phẩy mười hai gam) Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trích 1,04 gam trong tổng số 13,12 gam gói chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Phà Đư theo Đ1 khai nhận là H gửi đi giám định tại Phòng K Công an tỉnh L, (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định), còn lại 12,08 gam Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 458/KL-KTHS, ngày 23/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Đ1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng đã được xử lý: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA gắn biển kiểm soát: 25B1-427.01; loại Wave RSX F1, màu sơn đen; số khung: RLHJA3804GY030234; số máy: JA38E0127026; dung tích 109 cm³ (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong) của chủ sở hữu chị Vàng Phì X, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007, trú tại bản Đầu N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định đây là tài sản hợp pháp của chị X và ra quyết định trao trả cho chị X theo quy định.

Vật chứng còn lại của vụ án: Vỏ bì sau khi mở niêm phong và 12,08 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS, ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Phà Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 24/KLĐT ngày 07/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Phà Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Phà Đ1 từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20/4/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ bì sau khi mở niêm phong và 12,08 gam Heroine, được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Phà Đ1 theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Phà Đ1 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa. Kiểm sát viên cho rằng với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, với nhân thân của bị cáo nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Vàng Phà Đ1** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra **huyện N**, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 20/4/2024, tại Km 297+600 **Quốc lộ D** thuộc địa phận bản Pa Mu, **xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu**, bị cáo **Vàng Phà Đ1** đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine có khối lượng 13,12 gam (mười ba phẩy mười hai gam) Heroine với mục đích để sử dụng thì bị **Công an huyện N**, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy

là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo **Vàng Phà Đ1** sinh sống tại **huyện M, tỉnh Lai Châu**, bị cáo không biết chữ. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính). Bị cáo **Vàng Phà Đ1** có nhân thân xấu, ngày 09/03/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo **Vàng Phà Đ1** có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **Vàng Phà Đ1**. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự

do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 1,04 gam Heroine trích từ 13,12 gam Heroine thu giữ của bị cáo **Vàng Phà Đ1** đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với vỏ bì sau khi mở niêm phong và 12,08 gam Heroine, được niêm phong một phong bì thư do **Công an huyện N** lưu hành, thu giữ của bị cáo **Vàng Phà Đ1** là chất Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho **Vàng Phà Đ1**. Kết quả điều tra xác minh không xác định được lai lịch của người phụ nữ đã bán Heroine cho **Đ1** nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của **Vàng Phà Đ1**, người đàn ông đi cùng **Đ1** tên Xá nhà ở **bản H, xã B, huyện M**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã tiến hành xác minh tại bản Huổi Han, **xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu** kết quả xác minh trên địa bàn không có người đàn ông nào tên **X2** như lời khai của Đur nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vàng Phà Đ1** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vàng Phà Đ1** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ bì sau khi mở niêm phong và 12,08 gam Heroine, được niêm phong một phong bì thư do **Công an huyện N** lưu hành.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện cho người có QLNVLQ
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

